TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B Đ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2020

V/v:" Ly hôn,tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐỐP, TỈNH BÌNH PHƯỚC.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Chức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Minh và ông Đoàn Mạnh Quang.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thúy Hằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: ông Đỗ Lâm Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐ XXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H**,** sinh năm 1987 -(Có mặt):
- Bị đơn: Ông Ngô Văn D, sinh năm: 1977- (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp 6, Ấp 6, xã Th h, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu ly hôn đề ngày 07/7/2020, các biên bản làm việc tại tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Văn D kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th H, huyện BH Đ, tỉnh Bình Phước ngày 03/11/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc không có hạnh phúc. Nguyên nhân chính là do hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, ông D thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, không chăm lo đến cuộc sống gia đình. Vì vậy cuộc sống

vợ chồng luôn căng thẳng, sống không hạnh phúc. Hiện tại vợ chồng bà H đã sống ly thân từ hơn một năm nay.

-*Về con chung:* Bà H trình bày: Vợ chồng có 03 con chung:

1. Ngô Hoài B, sinh ngày 09/10/2008;
2. Ngô Hoài L, sinh ngày 21/02/2010;

3.Ngô Hoài Ng, sinh ngày 05/4/2011; Bị bệnh bại liệt không tự chăm sóc được bản thân.

Tại phiên tòa bà H cương quyết yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B Đ xét xử cho bà được ly hôn ông D và yêu cầu được tiếp tục trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:*Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà H không có yêu cầu gì khác;

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Ông Ngô Văn D thừa nhận lời trình bày của bà H là hoàn toàn đúng về phần quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường xuyên va chạm, vợ chồng đã sống ly thân được hơn một năm. Ông D vẫn còn rất thương vợ con nên không đồng ý ly hôn bà H mà có nguyện vọng yêu cầu Tòa án hòa giải để vợ chồng ông về chung sống đoàn tụ, nuôi dạy con cái.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; nợ chung: Không có; Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thống nhất giải quyết toàn bộ vụ án, chị Bình vẫn cương quyết ly hôn. Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ không thành.

Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp bất kỳ chứng cứ nào khác.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng trình tự pháp luật quy định. Việc xác định tư cách những người tham gia tố tụng của Thẩm phán phù hợp với quy định của Luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện về việc « Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn » của bà Nguyễn Thị H đối với bị đơn ông Ngô văn D.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H thuộc trường hợp "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bù Đốp được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

- *Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Văn D kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước vào ngày 03/11/2011. Xét đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên quan điểm cương quyết yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông D với lý do tình cảm vợ chồng không thể cải thiện được nữa do mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng, mặc dù bà đã cho ông D nhiều cơ hội sửa đổi tính tình nhưng ông D vẫn không thay đổi. Thời gian vợ chồng sống ly thân hai người còn không quan tâm chăm sóc hỏi thăm lẫn nhau nữa. Mặc dù hai bên gia đình và địa phương đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng bà H, ông D vẫn không hòa thuận.

Bị đơn ông Ngô văn D không đồng ý ly hôn bà H , ông D có nguyện vọng xin đoàn tụ; Bà H không đồng ý và cương quyết yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết cho bà được ly hôn ông D vì bà không còn tình cảm với ông D nữa. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay ông D cũng không thay đổi. Vì vậy nếu tòa án có hòa giải cho vợ chồng bà về chung sống đoàn tụ thì tình cảm vợ chồng cũng không thể cải thiện được.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 03/8/2020 giữa bà H và ông D được biết. Việc bà H, ông D mâu thuẫn là do ông D thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn không lo làm ăn, ban an ninh và ban lãnh đạo ấp 6 đã xuống can thiệp, hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm bà H, ông D cũng không cải thiện được, bà H đã bỏ nhà đi làm ăn xa gần một năm nay và mới trở về địa phương khoảng hơn 01 tháng đồng thời có đơn yêu cầu ly hôn.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông D đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông D là hoàn toàn phù hợp với các qui định của pháp luật.

- *Về con chung:* Bà H trình bày: Vợ chồng bà đã có 03 người con chung tên:

1. Ngô Hoài B, sinh ngày 09/10/2008;
2. Ngô Hoài L, sinh ngày 21/02/2010;
3. Ngô Hoài Ng, sinh ngày 05/4/2011; Bị bệnh bại liệt không tự chăm sóc được bản thân. Các con chung đang sống với bà H kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay. Tại phiên tòa bà H tiếp tục yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 03 con chung cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

- Xét thấy cháu Ng còn nhỏ lại bị bệnh bại liệt không thể tự chăm sóc được bản thân, các cháu B và L đều có nguyện vọng được ở với mẹ thể hiện tại các biên bản tự ghi lời khai ngày 23/7/2020 để đảm bảo cuộc sống ổn định về mọi mặt cũng như sự phát triển về tâm sinh lý bình thường của trẻ em vị thành niên và thực tế hiện nay các con chung là B, L, Ng đang được bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng trong thời gian vợ chồng sống ly thân. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án ông D cũng đồng ý giao các con chung cho bà H được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao các con chung là B, L, Ng cho bà H được quyền tiếp tục được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp với thực tế và phù hợp pháp luật.

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu. Hội đồng xét xử không xét.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xét.

- Về nợ chung: Không có; Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015;

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đối với bị đơn ông Ngô Văn D.

[1] .*Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Ngô Văn D.

[2]. *Về con chung:* Giao 03 con chung là: Ngô Hoài B, sinh ngày 09/10/2008; Ngô Hoài L, sinh ngày 21/02/2010; Ngô Hoài Ng, sinh ngày 05/4/2011; Bị bệnh bại liệt không tự chăm sóc được bản thân cho bà H được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung sau khi ly hôn theo Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

[3].*Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B Đ theo biên lai thu tiền số 0017394 ngày 11/7/2020.

[4].*Về quyền kháng cáo:*

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B Đ;
- THADS huyện B Đ;
- UBND xã Th H;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lâm Thị Chức